

# **SỰ VẬN DỤNG HỌC THUYẾT MÁC – LÊNIN TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA ĐẢNG TA**

**ThS. Trần Quốc Hùng**

**Phó trưởng khoa Lý luận cơ sở**

Ngày nay, Việt Nam quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là hoàn toàn tất yếu khách quan. Văn kiện Đại hội IX của Đảng nhận định “Xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ TBCN, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, cho nên phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài, với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội diễn ra sự đan xen và đấu tranh giữa cái cũ và cái mới” (1). Do vậy, kinh tế quá độ của thời kỳ quá độ quá độ lên CNXH có sự đan xen của nhiều kết cấu kinh tế - xã hội: kết cấu kinh tế xã hội cũ đang suy thoái dần và kết cấu kinh tế xã hội mới đang phát sinh và phát triển từng bước mà Lênin đã từng nhận định: “ Danh từ quá độ có nghĩa là gì? Vận dụng vào kinh tế có phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảng của CNTB và CNXH không? Bất cứ ai cũng thừa nhận là có” (2). Điều đó nghĩa là trong nền kinh tế quá độ của thời kỳ quá độ lên CNXH không có phương thức sản xuất nào tồn tại cả, mà chỉ có nền kinh tế với cơ cấu nhiều thành phần.

Vận dụng quan điểm của Lênin “Coi nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ” (3). Từ Đại hội VI (tháng 12- 1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những bước phát triển lớn về quan niệm thành phần kinh tế tư nhân, “Cần có chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế khác”. Trên tinh thần đó, Đại hội VI chỉ rõ không nên có thành kiến, phân biệt đối xử, gây khó khăn cho những người lao động cá thể chưa muốn tham gia các tổ chức kinh tế tập thể hoặc xin tách ra khỏi các tổ chức đó” (4). Có thể nói Đại hội VI là đại hội của sự đổi mới đã có những nhận thức mới về vai trò, vị trí lâu dài của kinh tế tư nhân.

Trên cơ sở đó, Đại hội VII tiếp tục khẳng định phải “phát huy thế mạnh các thành phần kinh tế, vừa cạnh tranh, vừa hợp tác, bổ sung cho nhau trong nền kinh tế quốc dân thống nhất” (5), Đại hội VII “khuyến khích mọi người tăng thu nhập

làm giàu dựa vào kết quả lao động và hiệu quả kinh tế. Mọi người được tự do kinh doanh theo pháp luật, được bảo vệ quyền sở hữu và thu nhập hợp pháp” (6).

Tổng kết 10 năm đổi mới, Đại hội VIII đánh giá việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế tư nhân đã thấy những hạn chế nhất định đó là chưa giải quyết tốt một số chính sách để khuyến khích kinh tế tư nhân phát huy tiềm năng, và quản lý thành phần kinh tế tư nhân còn bộc lộ những yếu kém nhất định và khẳng định “Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế và tổ chức kinh doanh” (7). Nhận định, kinh tế cá thể tiểu chủ có vị trí quan trọng lâu dài, do vậy nhà nước phải giúp đỡ kinh tế cá thể, tiểu chủ giải quyết các khó khăn về vốn, về khoa học công nghệ, về thị trường tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích tư bản tư nhân đầu tư vào sản xuất, yên tâm làm ăn lâu dài, bảo hộ quyền sở hữu và quyền lợi hợp pháp của kinh tế tư bản tư nhân.

Đại hội IX có bước tiến lớn về nhận thức khi đề ra nhiệm vụ “Sửa đổi, bổ sung hệ thống luật pháp nhằm bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội cho mọi tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế. Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử, bảo đảm cơ hội và khả năng lựa chọn bình đẳng của các thành phần kinh tế trong tiếp cận vốn, đất đai, lao động, công nghệ, trong sản xuất, kinh doanh và xuất, nhập khẩu...tiến tới xây dựng một lật áp dụng thống nhất cho các loại hình doanh nghiệp khác nhau thuộc các thành phần kinh tế (8). Cụ thể Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX “Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN, góp phần quan trọng trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế” (9).

Nếu như Đại hội VI của Đảng đề ra chủ trương phát triển kinh tế tư nhân; sự phát triển bình đẳng giữ các thành phần kinh tế. Đến Đại hội IX Đảng ta lần đầu tiên yêu cầu hiện thực hóa chủ trương bình đẳng về cơ hội trong tiếp cận về vốn, đất đai, lao động, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu. Có thể nói, kinh tế tư nhân rất bị thiệt thòi về các vấn đề nêu trên. Xuất phát từ đó, Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách khuyến khích tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân:

Một là, kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN. Hai là, Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, khuyến khích hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và định hướng, quản lý sự phát triển của kinh tế tư nhân theo pháp luật, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Ba là, Nhà nước bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động và sử dụng lao động. Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục các chủ doanh nghiệp nâng cao lòng yêu nước và sự nghiệp xây dựng CNXH. Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và các hiệp hội doanh nghiệp đối với kinh tế tư nhân. Đại hội X tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội IX về kinh tế tư nhân và rút kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn và khẳng định “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng là một trong những động lực của nền kinh tế” (10). Đây là bước nhìn nhận mới và đột phá mới về lý luận vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. Về quan hệ sở hữu “xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu” (11) về cơ hội cho sự bình đẳng kinh doanh của kinh tế tư nhân được mở rộng ra: “Mọi công dân có quyền tham gia các hoạt động đầu tư, kinh doanh với quyền sở hữu tài sản và quyền tự do kinh doanh được pháp luật bảo hộ; có quyền bình đẳng trong đầu tư kinh doanh, tiếp cận các cơ hội, nguồn lực kinh doanh, thông tin và nhận thông tin. Xóa bỏ mọi rào cản tâm xã hội và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp tư nhân, phát triển không hạn chế quy mô trong mọi ngành, lĩnh vực, kể cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh quan trọng của nền kinh tế mà pháp luật không cấm” (12).

Như vậy, Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã có một số điểm mới một là: khẳng định vị trí vai trò của kinh tế tư nhân với tư cách là một động lực của nền kinh tế. Hai là, khẳng định quyền bình đẳng của kinh tế tư nhân; Ba là, cho phép kinh tế tư nhân phát triển không hạn chế về quy mô, kể cả những ngành lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế. Đại hội XI tiếp tục thực hiện và hiện thực hóa các luận điểm về kinh tế tư nhân mà Đại hội X đề ra: “Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân mạnh mẽ” (13) và Đại hội XI cũng đề ra nhiệm vụ “Hoàn thiện cơ chế chính sách để phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế” (14), “Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, các lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật” (15).

Đại hội XII đã chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, manh mún, khả năng ứng phó với những rủi ro, thất bại của thị trường yếu, nguyên nhân chưa phát huy đầy đủ quyền tự do kinh doanh, thiếu sự liên kết... Đại hội XII so với Đại hội X và XI, bổ sung thêm tính từ “quan trọng” vào vị trí vai trò của kinh tế tư nhân: “Kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế” (16). Để hiện thực hóa chủ trương Đại hội XII về phát triển kinh tế tư nhân, Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) đã ra nghị quyết số 10 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Từ tổng kết thực tiễn Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII khẳng định: một là, phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là một tất yếu khách quan, biện pháp để giải phóng sức sản xuất, huy động bổ sung nguồn lực phát triển. Hai là, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng phát triển kinh tế. Ba là, xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân, phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Bốn là, kinh tế tư nhân được phát triển ở tất cả các ngành, các lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Năm là, khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia góp vốn mua cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa, hoặc nhà nước thoái vốn. Sáu là, chăm lo giáo dục, bồi dưỡng phát triển, phát huy đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh.

Như vậy, có thể khẳng định rằng quan điểm của Đảng ngày càng nhìn nhận đúng đắn và đánh giá cao vị trí vai trò của thành phần kinh tế tư nhân. Thừa nhận sự tồn tại thành phần kinh tế tư nhân là nhằm khai thác tốt nhất mọi năng lực sản xuất của thành phần kinh tế này để phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Nhưng đồng thời phải thường xuyên đấu tranh với xu hướng tự phát tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện tiêu cực khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh của thành phần kinh tế này. Việc sử dụng thành phần kinh tế tư nhân phải gắn liền với quá trình cải tạo XHCN đối với thành phần kinh tế này bằng những hình thức và bước đi thích hợp.

### **Tài liệu tham khảo**

- (1). Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX. Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội năm 2001, tr 21.22.
- (2). V.I. Lênin sđd tập 43, tr 246.
- (3), (4). Văn kiện Đảng lần thứ VI. Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội năm 1986, tr 56-60.

- (5), (6). Văn kiện Đảng lần thứ VII. Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội năm 1991.
- (7). Văn kiện Đảng lần thứ VIII. Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội năm 1996.
- (8), (9), (10), (11), (12). Văn kiện Đảng lần thứ IX. Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội năm 2001.
- (13), (14), (15). Văn kiện Đảng lần thứ XI. Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội năm 2011.
- (16) Văn kiện Đảng lần thứ XII. Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội năm 2016.